

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 11675/UBND-NN ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện trình tự, thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc. Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh chấp thuận nộp tiền và giao vốn trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc, với các nội dung cụ thể như sau:

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

#### 1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh

Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 3, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đầu tư trồng rừng phòng hộ từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc (Đơn vị thực hiện: Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát).

## **2. Căn cứ về thẩm quyền:**

Tại Khoản 4, Điều 2, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định *“kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (sau đây gọi là chủ dự án) nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với địa phương chưa thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (sau đây gọi là Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh) theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt”*; theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với trường hợp Chủ dự án không tự trồng rừng thay thế: *“Thẩm quyền phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chấp thuận nộp tiền và giao vốn trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án nêu trên là đúng thẩm quyền.

## **3. Căn cứ thực tiễn:**

Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Thanh Hoá, cách trung tâm Thành phố Thanh Hoá khoảng 200 km về phía Tây Bắc, diện tích được giao quản lý nằm trên đơn vị hành chính của 3 xã và 1 thị trấn thuộc huyện Mường Lát với diện tích được giao quản lý đến thời điểm hiện tại 3.476,69 ha, trong đó: rừng và đất rừng phòng hộ 2.688,05 ha, rừng và đất rừng sản xuất 785,73 ha, đất trụ sở, sông suối 2,91 ha.

Qua rà soát đến nay trên địa bàn do Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát quản lý còn diện tích đất chưa có rừng được quy hoạch cho rừng phòng hộ thuộc đối tượng trồng rừng thay thế, quy định tại Điều 2, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Mặt khác việc trồng rừng thay thế nhằm phát triển tài nguyên rừng bền vững, bảo tồn đa dạng về thực vật, tính phòng hộ kết hợp với làm đẹp cảnh quan môi trường sinh thái, chống xói mòn rửa trôi, giữ đất tạo nguồn nước cho các sông suối trong vùng;

tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân trong vùng Dự án, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội là phù hợp với thực tiễn.

## **II. QUÁ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Ngày 02/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được văn bản số 69/QL-CV của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ về việc đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.

2. Ngày 08/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT có Tờ trình số 172/TTr-SNN&PTNT trình UBND tỉnh đề nghị giao làm chủ đầu tư trồng rừng thay thế đối với kinh phí do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

3. Ngày 11/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành văn bản số 11675/UBND-NN về việc thực hiện trình tự, thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

4. Ngày 22/8/2023, Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát đề nghị phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí đầu tư trồng rừng phòng hộ từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế năm 2023 tại Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát (Tờ trình số 15/TTr-BQL) kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan.

5. Ngày 30/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 4452/SNN&PTNT-KL gửi Sở Tài chính, UBND huyện Mường Lát tham vấn về đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

6. Ngày 08/9/2023, Sở Tài chính đã có văn bản tham gia ý kiến số 5301/STC-TCDN về việc tham gia ý kiến vào dự thảo kết quả thẩm định việc chấp thuận nộp tiền và giao vốn trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án; UBND huyện Mường Lát có Văn bản số 2196/UBND-NN ngày 06/9/2023 về việc tham gia ý kiến sự phù hợp của vị trí thiết kế trồng rừng với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện; sự phù hợp của đơn giá nhân công, phân bón trong dự toán trồng rừng trên địa bàn huyện.

## **III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp thuận cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sang mục đích khác: 6,0 ha.
- Loại rừng, nguồn gốc rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:
- + Loại rừng: Rừng sản xuất.

+ Nguồn gốc rừng: Rừng trồng.

- Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 111,825 triệu đồng/ha.

- Tổng số tiền phải nộp (làm tròn): 670,949 triệu đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

- Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành quyết định này.

2. Giao kinh phí trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp cho Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát và các đơn vị có liên quan để thực hiện trồng rừng phòng hộ theo Quyết định số 390/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đầu tư trồng rừng phòng hộ từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

- Tổng số kinh phí giao: 670,949 triệu đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

- Tiến độ giải ngân: Theo phụ biểu số 01 kèm theo.

3. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ có trách nhiệm nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo quy định tại Điều 79, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nếu đơn vị không nộp đầy đủ số tiền và đảm bảo đúng thời theo quy định, UBND tỉnh không xem xét việc giao đất, cho thuê đất để triển khai thực hiện dự án nêu trên.

4. Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát tổ chức thực hiện trồng rừng sau khi Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ đã nộp tiền vào Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT tỉnh theo quy định; thực hiện việc trồng rừng theo đúng hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện trình tự các bước lập, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hoàn thành các hạng mục kế hoạch được phê duyệt, sử dụng vốn hiệu quả, thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình thu - chi số tiền nộp của Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung để trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý số tiền trồng rừng thay thế, giải ngân theo khối lượng thực hiện và đúng tiến độ theo quy định để tổ chức trồng rừng thay thế.

*(Có dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và hồ sơ liên quan kèm theo)*

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ Sở Lê Đức Thuận;
- Lưu: VT, KL.

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Văn Cường**

**PHỤ BIỂU**

**Giao vốn trồng rừng thay thế từ nguồn kinh phí do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ  
nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi  
khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /7/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

TT	Thời gian	Tổng theo năm	CHỦ ĐẦU TƯ							QLDA CẤP TỈNH			
			Tổng	Chi phí trực tiếp	Chi phí chung	Thu nhập chịu thuế tính trước	Chi phí tư vấn (khảo sát thiết kế)	Chi phí thẩm định	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	QLDA	Sở NN	Quỹ	Chi cục KL
1	Năm thứ nhất	377.623	369.684	324.084	28.781		12.654	1.518		2.646	2.646	2.646	2.646
2	Năm thứ 2	151.887	148.569	147.463						1.106	1.106	1.106	1.106
3	Năm thứ 3	66.439	64.988	64.504						484	484	484	484
4	Năm thứ 4	75.000	73.361	39.573		33.242				546	546	546	546
	<b>Tổng cộng</b>	<b>670.949</b>	<b>656.602</b>	<b>575.624</b>	<b>28.781</b>	<b>33.242</b>	<b>12.654</b>	<b>1.518</b>	-	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>

## TỔNG HỢP

**Tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tài chính, UBND huyện Mường Lát về phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc**

(kèm theo Tờ trình số: /TTr-SNN&PTNT ngày /9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Thực hiện Công văn số 11675/UBND-NN ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện trình tự, thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát xây dựng hồ sơ thiết kế, dự toán đầu tư trồng rừng phòng hộ từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến của Sở Tài chính, UBND huyện Mường Lát về dự thảo kết quả thẩm định việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo giải trình các ý kiến tham gia như sau:

1. Ý kiến của UBND huyện Mường Lát (văn bản số 2196/UBND-NN ngày 06/9/2023): UBND huyện Mường Lát thống nhất cao vị trí thiết kế trồng rừng phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cũng như đơn giá nhân công, phân bón phù hợp với tình hình thực tế đầu tư trồng rừng thay thế trên địa bàn huyện.

2. Ý kiến của Sở Tài chính (văn bản số 5301/STC-TCĐN ngày 08/9/2023)

TT	Nội dung góp ý	Giải trình
1	Đối với đơn giá cây giống lâm nghiệp: Trong thời gian Sở Nông nghiệp và PTNT chưa xây dựng được đơn giá cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở báo giá cây giống lâm nghiệp của các đơn vị có đủ năng lực sản xuất và cung cấp cây giống lâm nghiệp đến xã Tam Chung, huyện Mường Lát (địa điểm trồng rừng) để thẩm định	Hồ sơ gửi kèm theo đã có đầy đủ báo giá cây giống Lâm nghiệp của 03 đơn vị có đủ năng lực sản xuất và cung cấp cây giống đến xã Tam Chung, huyện Mường Lát (địa điểm trồng rừng).

TT	Nội dung góp ý	Giải trình
	<p>đơn giá trồng rừng thay thế và xác định số tiền phải nộp của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ và Sư đoàn 341 cho phù hợp.</p>	
2	<p>Đối với đơn giá phân bón và đơn giá nhân công: Sở Nông nghiệp và PTNT đang căn cứ theo đơn giá khảo sát của UBND huyện Mường Lát tại Công văn số 408/UBND-NNPTNT ngày 27/02/2023. Tuy nhiên, từ 01/7/2023, mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đã tăng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2023 của Chính phủ. Vì vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND huyện Mường Lát để khảo sát lại đơn giá phân bón và đơn giá nhân công tại thời điểm thực hiện dự án để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.</p>	<p>- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu và loại đã bỏ Công văn số 408/UBND-NNPTNT ngày 27/02/2023 của UBND huyện Mường Lát tại mục căn cứ pháp luật. - Đơn giá phân bón, nhân công: Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo BQL RPH Mường Lát phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát đơn giá phân bón, nhân công tại thời điểm thực hiện đề nghị phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế trên địa bàn bản Suối Lóng, xã Tam Chung (địa điểm thiết kế trồng rừng), đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. Hồ sơ gửi kèm theo đã có đầy đủ phiếu khảo sát (ngày khảo sát: 16/8/2023)</p>
3	<p>Về việc giao kinh phí để Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát tổ chức trồng rừng thay thế: Ban quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng phân kỳ giải ngân vốn cho chủ đầu tư trong 4 năm theo tiến độ (Trồng và chăm sóc năm thứ nhất, chăm sóc năm thứ hai, chăm sóc năm thứ ba, chăm sóc năm thứ tư)</p>	<p>Tại phụ biểu giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế kèm theo Quyết định đã phân kỳ giải ngân cho Chủ đầu tư trong 4 năm theo tiến độ trồng rừng.</p>

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*Căn cứ Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 3, năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày / /2023; của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ tại Văn bản số 69/QL-CV ngày 31/7/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc với những nội dung chính sau:

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sang mục đích khác: 6,0 ha.
2. Địa điểm: Trên địa bàn xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
3. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:
  - Theo mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.
  - Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng.
4. Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ.
5. Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 111,825 triệu đồng/ha.
6. Tổng số tiền phải nộp: 670,949 triệu đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).
7. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành quyết định này.

**Điều 2.** Giao giá trị dự toán kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc, cụ thể:

1. Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát.
2. Địa điểm trồng rừng thay thế: Rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát thuộc địa giới hành chính xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.
3. Quy mô diện tích trồng rừng thay thế: Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 2 Điều 2 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
4. Giải pháp thiết kế kỹ thuật: Chi tiết theo phê duyệt của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 390/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/9/2023 (được UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020).
5. Giao tổng giá trị dự toán kinh phí cho chủ đầu tư (Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát) để thực hiện trồng rừng thay thế 670,949 triệu đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn*).
6. Tiến độ giải ngân: *Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm.*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ có trách nhiệm nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp với quy định của pháp luật của nội dung thẩm định, phê duyệt về thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí và đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế (chủng loại, mật độ cây trồng, đơn giá cây giống, đơn giá nhân công, đơn giá phân bón...), đảm bảo không làm thất thoát ngân sách Nhà nước; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trồng rừng thay thế theo đúng quy định; phát hiện kịp thời, tham mưu ngay cho UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý và có biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc, vi phạm (nếu có) liên quan đến việc nộp tiền trồng rừng thay thế, tổ chức trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý, tổ chức giải ngân, kiểm soát, thanh toán, quyết toán số tiền trồng rừng thay thế theo phê duyệt của UBND tỉnh và quy định tại Mục 5 Chương II về quản lý thanh toán vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư cho dự án đầu tư công của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

4. Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát tổ chức trồng rừng thay thế theo phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế kỹ thuật trồng rừng thay thế được cấp thẩm quyền phê duyệt cho đến khi được nghiệm thu hoàn thành, tổ chức quản lý, sử dụng rừng trồng thay thế và thanh toán, quyết toán kinh phí đầu tư trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế và chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đối với diện tích rừng trồng thay thế trên địa bàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Lát; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## PHỤ BIỂU

Giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sơn Vũ nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đá ong phong hóa) trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Thời gian	Tổng theo năm	CHỦ ĐẦU TƯ							QLDA CẤP TỈNH			
			Tổng	Chi phí trực tiếp	Chi phí chung	Thu nhập chịu thuế tính trước	Chi phí tư vấn (khảo sát thiết kế)	Chi phí thẩm định	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	QLDA	Sở NN	Quỹ	Chi cục KL
1	Năm thứ nhất	377.623	369.684	324.084	28.781		12.654	1.518		2.646	2.646	2.646	2.646
2	Năm thứ 2	151.887	148.569	147.463						1.106	1.106	1.106	1.106
3	Năm thứ 3	66.439	64.988	64.504						484	484	484	484
4	Năm thứ 4	75.000	73.361	39.573		33.242				546	546	546	546
	<b>Tổng cộng</b>	<b>670.949</b>	<b>656.602</b>	<b>575.624</b>	<b>28.781</b>	<b>33.242</b>	<b>12.654</b>	<b>1.518</b>	-	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>	<b>5.352</b>

